

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2021/HS-ST
Ngày 22-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương và ông Lò Văn Khệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Anh T**, sinh ngày 21/5/1986, tại IO, ML, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu 1, thị trấn IO, huyện ML tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Đỗ Chí H, (đã chết) và con bà Đỗ Thị S, sinh năm 1953. Bị cáo có vợ là Quàng Khánh H, sinh năm 1995 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Ngày 20/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt 20 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Quàng Văn L**, sinh ngày 29/3/1996, tại IO, ML, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu PT, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Quàng Văn O, (đã chết) và con bà Quàng Thị B, sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Ngày 17/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt 08 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Tòng Văn H**, sinh ngày 31/12/1968, tại NC, ML, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã NC, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Tòng Văn L, (đã chết) và con bà Lò Thị C, sinh năm 1921; Có vợ là Lò Thị Đ, sinh năm 1970 và có 06 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Ngày 17/7/2000 bị Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt 05 năm tù giam về tội “Cướp tài sản công dân”, tổng hợp hình phạt với bản án ngày 18/5/2000, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 06 năm 04 tháng 25 ngày (bị cáo chưa chấp hành phần trách nhiệm bồi thường dân sự); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lò Văn H**, sinh ngày 09/8/1965, tại NC, ML, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản MC 2, xã NC, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên đã đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 17-QĐ/UBKTHU ngày 17/5/2021; Con ông Lò Văn T, (đã chết) và con bà Lò Thị N, sinh năm 1935; Có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1968 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn L: Ông Nguyễn Phương Vũ, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn H: Ông Đỗ Văn Thuận, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H: Bà Cẩm Kim Loan, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lò Thị Đ, sinh năm 1970. Địa chỉ: Bản P, xã NC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 12/3/2021 tại khu vực bản CK, xã NC, huyện ML, Công an huyện ML kết hợp với Công an xã NC phát hiện, bắt quả tang Quàng Văn L đang có hành vi cất giấu trái phép 01 gói nilon màu hồng, bên trong được gói 01 lớp nilon màu xanh, trong chứa chất nhựa màu nâu đen, nghi là thuốc phiện.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong được gói 01 lớp nilon màu xanh, trong chứa chất nhựa màu nâu đen nghi là thuốc phiện, thu giữ của Quàng Văn L.

Mở rộng điều tra, Quàng Văn L khai đi mua ma túy cùng Tòng Văn H bằng xe máy của H, cùng ngày 12/3/2021 thu giữ thêm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn trắng - xanh, biển kiểm soát 21B1-402.22, số khung RLGSC11AHEH000828, số máy VMSD1A-H000828, xe đã qua sử dụng.

Ngày 13/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML và Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ khi bắt quả tang. Kết quả: Gói nilon màu hồng, bên trong được gói 01 lớp nilon màu xanh, trong chứa chất nhựa màu nâu đen có khối lượng 139,96 gam, lấy 5,33 gam làm mẫu giám định ký hiệu L1; còn 134,63 gam ký hiệu L2 nhập kho vật chứng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định số 40.

Tại Kết luận giám định số 584 ngày 15/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Mẫu gửi giám định L1 là chất ma túy; loại Thuốc phiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Đỗ Anh T, Quàng Văn L, Tòng Văn H và Lò Văn H khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 11/3/2021 Đỗ Anh T đang ở nhà thì có Quàng Văn L đến chơi (T và L đã quen biết nhau từ trước). Nói chuyện một lúc T nhờ L đi tìm mua hộ thuốc phiện, L đồng ý. T đưa cho L 10.000.000 đồng để mua thuốc phiện và 120.000 đồng để L chi tiền xe và mua nước. L cầm tiền và bắt xe khách từ thị trấn IO, huyện ML đến xã NC, huyện ML thì xuống xe ở bản P và vào nhà Tòng Văn H (là người quen của L). Tại nhà H Quàng Văn L đã nhờ H đi mua hộ thuốc phiện với số tiền 10.000.000 đồng, H hỏi L “Tiền của cháu à?”, L trả lời: “ Không phải, họ gửi cháu mua hộ”. Sau khi ăn cơm và ngủ lại nhà Tòng Văn H, sáng 12/3/2021 Quàng Văn L đưa cho Tòng Văn H số tiền 10.000.000 đồng nhờ H đi mua ma túy và 20.000 đồng để H đổ xăng xe máy. Sau đó H dùng xe máy biển kiểm soát 21B1-402.22 của gia đình chở L đến

nhà Lò Văn H ở bản MC 2, xã NC. Tại nhà H, H nhờ H đi mua ma túy hộ, H đồng ý và cùng H đi đến bản LS, xã NK, huyện MCC, tỉnh Yên Bái để mua ma túy, còn Quàng Văn L quay về nhà H chờ. Khi đến bản LS, H bảo H dừng lại đợi rồi vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông để hỏi mua thuốc phiện, người này đồng ý bán nên H quay ra nói với H rồi H và H cùng nhau vào nhà người phụ nữ dân tộc Mông. Khi vào nhà H đưa cho người này số tiền 10.000.000 đồng, người này cầm tiền và hẹn H, H ra bờ suối sẽ đưa thuốc phiện cho. Sau khi ra bờ suối đợi H và H được người phụ nữ dân tộc Mông đưa cho 01 gói nilon màu hồng, bên trong được gói 01 lớp nilon màu xanh, trong chứa thuốc phiện; ngoài ra người đó còn đưa 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa Heroine và 01 viên Methamphetamine nói là không lấy tiền. H và H chia nhau mỗi người một ít Heroine và 1/2 viên Methamphetamine rồi H đi bộ về nhà mang số ma túy vừa chia ra sử dụng hết. Tòng Văn H đi xe máy về nhà và đưa cho L gói thuốc phiện mua được, sau đó H lấy phần ma túy được cho ra cùng L sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy xong Quàng Văn L cất gói thuốc phiện và túi quần rồi đi bộ ra bắt xe khách về thị trấn IO, khi xe đến khu vực bản CK, xã NC thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông theo lời khai của Tòng Văn H, Lò Văn H là người đã bán Heroine cho H và H, H và H không nhớ rõ đường đến nhà của người phụ nữ này ở đâu. Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La đã tiến hành xác minh tại bản LS, xã NK, huyện MCC, tỉnh Yên Bái nhưng không xác định được thông tin về người phụ nữ đã bán ma túy cho H và H. Ngoài lời khai của H và H không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Tại đơn đề nghị và lời khai trong hồ sơ vụ án, bà Lò Thị Đ xác định: Chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu sơn trắng - xanh, biển kiểm soát 21B1-402.22, số khung RLGSC11AHEH000828, số máy VMSD1A-H000828, xe đã qua sử dụng là tài sản chung của gia đình bà. Việc bị cáo H sử dụng xe để đi mua chất ma túy bà không biết, đề nghị được trả lại chiếc xe.

Tại Bản cáo trạng số 50/CT-VKSML ngày 24/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố các bị cáo Đỗ Anh T, Quàng Văn L, Tòng Văn H và Lò Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đỗ Anh T, Quàng Văn L, Tòng Văn H và Lò Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Anh T, Quàng Văn L, Tòng Văn H và Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Đỗ Anh T từ 36 tháng đến 42 tháng tù giam;

Xử phạt Quàng Văn L từ 36 tháng đến 42 tháng tù giam;

Xử phạt Tòng Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Lò Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam;

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng 01 phong bì niêm phong cũ + 01 mảnh nilon màu hồng + 01 mảnh nilon màu xanh + 01 túi nilon màu trắng, ký hiệu L2 có khối lượng 134,63 gam thuốc phiện).

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn trắng - xanh, biển kiểm soát 21B1-402.22, số khung RLGSC11AHEH000828, số máy VMSD1A-H000828, xe không có gương chiếu hậu bên phải, trên xe có nhiều vết xước nhỏ, xe cũ đã qua sử dụng.

Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị buộc các bị cáo Đỗ Anh T, Quàng Văn L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Tòng Văn H, Lò Văn H.

Bị cáo Đỗ Anh T không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Quàng Văn L, Tòng Văn H và Lò Văn H khẳng định các bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội đối với từng bị cáo, áp

dụng mức hình phạt nhằm mục đích răn đe, trừng phạt nhưng cũng để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đề nghị cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì các bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết hạn chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn. Đối với bị cáo Quàng Văn L khi bị bắt quả tang bị cáo đã tự giác giao nộp số thuốc phiện mang trên người, đồng thời khai ra các đồng phạm khác, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Quàng Văn L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù. Đối với bị cáo Tòng Văn H đề nghị áp dụng mức hình phạt 24 đến 30 tháng tù. Đối với bị cáo Lò Văn H đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói cuối cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin miễn nộp tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Anh T, Quàng Văn L, Tòng Văn H và Lò Văn H thừa nhận: Ngày 12/3/2021 tại khu vực bản CK, xã NC, huyện ML Quàng Văn L đã có hành vi cất giấu trái phép 139,96 gam thuốc phiện, do Đỗ Anh T đưa số tiền 10.000.000 đồng nhờ L đi mua hộ để về sử dụng. Để mua được thuốc phiện, Quàng Văn L đã nhờ Tòng Văn H, do không biết chỗ mua nên Tòng Văn H đã đến nhờ Lò Văn H dẫn đi mua thuốc phiện tại

nhà một người phụ nữ không biết tên, tuổi ở bản LS, xã NK, huyện MCC, tỉnh Yên Bái.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người chứng kiến.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Đỗ Anh T, Quàng Văn L, Tòng Văn H và Lò Văn H đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 139,96 gam thuốc phiện của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tội phạm các bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3] Về tính chất đồng phạm: Bị cáo Đỗ Anh T là người khởi xướng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, rủ rê bị cáo Quàng Văn L phạm tội, trực tiếp dùng tiền của bản thân nhờ bị cáo Quàng Văn L đi mua ma túy về sử dụng nên đóng vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Quàng Văn L biết bị cáo Đỗ Anh T nhờ đi mua ma túy nhưng đã đồng ý, trực tiếp cầm số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo Đỗ Anh T để nhờ bị cáo Tòng Văn H dẫn đi mua ma túy. Bị cáo Tòng Văn H là người cung cấp phương tiện (xe máy) và cùng bị cáo L, bị cáo H đi mua ma túy. Bị cáo Lò Văn H trực tiếp chỉ chỗ mua ma túy đồng thời dẫn đường cho bị cáo Hốp cùng đi mua ma túy. Các bị cáo đồng phạm giản đơn, cần căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân

Về tình tiết tăng nặng:

Đối với bị cáo Đỗ Anh T: Ngày 20/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt 20 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành án xong ngày 28/8/2019; Đối với bị cáo Quàng Văn L: Ngày 17/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt 08 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chấp hành án xong ngày 30/01/2019; Đối với bị cáo Tòng Văn H:

Ngày 17/7/2000 bị Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt 05 năm tù giam về tội “Cướp tài sản công dân”, tổng hợp hình phạt với bản án ngày 18/5/2000, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 06 năm 04 tháng 25 ngày, bị cáo đã chấp hành án xong vào năm 2005, tuy nhiên bị cáo chưa chấp hành phần trách nhiệm bồi thường dân sự số tiền 1.440.000 đồng cho người bị hại Cà Văn L nên chưa được xóa án tích. Do đó, theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 các bị cáo Đỗ Anh T, Quảng Văn L, Tòng Văn H phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo, áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đối với bị cáo Quảng Văn L bị cáo đã tích cực hợp tác với các cơ quan tiến hành tố tụng, khai ra các đồng phạm khác trong vụ án, do đó có căn cứ xem xét cho bị cáo Quảng Văn L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều nghiện ma túy, chính quyền địa phương có nhận xét chưa chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như quy ước, hương ước tại nơi cư trú. Riêng bị cáo Lò Văn H là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, lẽ ra bị cáo phải gương mẫu để quần chúng noi theo, nhưng vì muốn được chia ma túy để sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài lần bị xét xử chưa được xóa án tích bị cáo Tòng Văn H còn bị Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và “Trốn khỏi nơi giam” vào ngày 18/5/2000, đối với bản án này bị cáo đã được xóa án tích. Vì vậy các bị cáo phạm tội đều thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để các bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của các

bị cáo, các bị cáo nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn, các bị cáo không có khả năng thi hành, Toà cần xem xét không áp dụng đối với các bị cáo.

[6] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông theo lời khai của Tòng Văn H, Lò Văn H là người đã bán Heroine cho H và H, H và H không nhớ rõ đường đến nhà của người phụ nữ này ở đâu. Cơ quan điều tra Công an huyện ML đã tiến hành xác minh tại bản LS, xã NK, huyện MCC, tỉnh Yên Bái nhưng không xác định được thông tin về người phụ nữ đã bán ma túy cho H và H. Ngoài lời khai của H và H không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[7] Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng 01 phong bì niêm phong cũ + 01 mảnh nilon màu hồng + 01 mảnh nilon màu xanh + 01 túi nilon màu trắng, ký hiệu L2 có khối lượng 134,63 gam thuốc phiện). Là của các bị cáo dùng thực hiện tội phạm, và là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn trắng - xanh, biển kiểm soát 21B1-402.22, số khung RLGSC11AHEH000828, số máy VMSD1A-H000828, xe không có gương chiếu hậu bên phải, trên xe có nhiều vết xước nhỏ, xe cũ đã qua sử dụng. Là tài sản của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị Đ, bà Lò Thị Đ không biết việc bị cáo Tòng Văn H sử dụng xe đi mua ma túy, cần trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị Đ.

[8] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định các bị cáo Tòng Văn H, Lò Văn H là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Tòng Văn H, Lò Văn H xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo thuộc trường hợp được miễn tiền án phí.

Đối với các bị cáo Đỗ Anh T, Quàng Văn L: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: các bị cáo Đỗ Anh T, Tòng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Anh T 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ (ngày 13/3/2021).

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 30 (ba mươi) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ (ngày 12/3/2021).

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Quàng Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn L 32 (ba mươi hai) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ (ngày 12/3/2021).

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ (ngày 13/5/2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (đựng 01 phong bì niêm phong cũ + 01 mảnh nilon màu hồng + 01 mảnh nilon màu xanh + 01 túi nilon màu trắng, ký hiệu L2 có khối lượng 134,63 gam thuốc phiện).

Tuyên trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị Đào: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn trắng - xanh, biển kiểm soát 21B1-402.22, số khung RLGSC11AHEH000828, số máy VMSD1A-H000828, xe không có gương chiếu hậu bên phải, trên xe có nhiều vết xước nhỏ, xe cũ đã qua sử dụng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Văn H, Lò Văn H.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đỗ Anh T, Quảng Văn L phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22/7/2021.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo (4);
- Người bào chữa (3);
- Người có QLNVLQ;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà